**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13** *( Từ 28.11.2022 – 3..12.2022 )*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** *28/11/2022* | **Sáng** | 1 | Chào cờ | Chào cờ đầu tuần |
| 2 | Tập đọc | Người gác rừng tí hon |
| 3 | Toán | Luyện tập chung |
| 4 | Chính tả | Hành trình của bầy ong |
| **Chiều** | 1 | Lịch sử | Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước |
| 2 | Đạo đức | Hớp tác với những người xung quanh |
| 3 | Kể chuyện | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |
| 4 |  |  |
| **Ba** *29/11/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Luyện tập chung |
| 2 | LTVC | MRVT : bảo vệ môi trường |
| 3 | HĐTT | Chủ điểm kính yêu thầy cô |
| 4 | Khoa học | Dá vôi .Gốm xây dựng , Ngói . Xi- măng |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư** *30/11/2022* | **Sáng** | 1 | Tập đọc | Trồng rừng ngập mặn |
| 2 | Toán | Chia số thập phân cho 1 số thập phân |
| 3 | TLV | Luyện tập tả người ( Tả ngoại hình) |
| 4 | Địa | Công nghiệp (TT) |
| **Năm** *1/12/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | LTVC | Luyện tập về quan hệ từ |
| 3 | Kĩ thuật | Cắt khâu thêu tụ chọn ( tiết 2 ) |
| 4 |  |  |
| **Sáu** *2/12/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | SHL | Sinh hoạt lớp |
| 4 | Toán | Chia số thập phân cho 10, 100, 1000,,, |
| **Chiều** | 1 | Khoa học | Thủy tinh |
| 2 |  |  |
| 3 | TLV | Luyện tập tả người ( Tả ngoại hình) |
| 4 |  |  |

***Thứ 2 ngày 28 / 11 /2022***

**TUẦN 13**

Tập đọc**:** Tiết 25 ***NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON***

***Theo Nguyễn Thị Cẩm Châu***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi

- Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b. HS NK trả lời câu hỏi 3a

*- Biết vừa nghe vừa bước đầu ghi những nội dung quan trọng từ ý kiến của người khác ( Lồng ghép: Ghi lại ý chính của bài tập đọc)( CV 3799)*

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.

**-GDQPAN**:Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu mến quê hương, đất nước.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên: - Tranh ảnh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Bảng phụ để ghi những câu, đoạn văn cần luyện đọc

+ Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài ***Hành trình của bầy ong***  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản(14 ph)  -Chia 3 đoạn  - Luyện đọc từ ngữ khó, câu khó  -HD giải nghĩa thêm từ: to cộ:  - Đọc diễn cảm cả bài  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung(14 ph)  Câu 1: Theo lối ba đi vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện điều gì?  Câu 2: a/ Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy bạn là người thông minh .  b/ Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy bạn là người dũng cảm .  Câu 3: a/ Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt trộm gỗ? ( **HSNK** ) .  b/ Em học tập được gì ở bạn ?  \* Nêu nội dung :  \* GD QPAN: Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm  **3. Luyện tập:LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm phần 3.  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **4. Vận dụng ( 3 phút )**  - Nêu lại nội dung chính của bài  - Liên hệ, giáo dục: ý thức bảo vệ rừng.  - GV nhận xét tiết học. | - Học sinh thi đọc  - Đọc nối tiếp  + Đoạn 1: Từ đầu … bìa rừng chưa.  + Đoạn 2: Tiếp …thu lại gỗ  + Đoạn 3: Còn lại  - Từ ngữ khó: loanh quanh, hằn trên đất, thắc mắc,…  - Câu khó: “Mày đã dặn…chưa?”  - Giải nghĩa từ: to cộ: rất to  - Phát hiện thấy những dấu chân người lớn hằn trên đất; lần theo dấu chân, bạn nhỏ đã nhìn thấy hơn hai chục cây to bị chặt thành từng khúc dài; bọn trộm gỗ bàn nhau sẽ dùng xe để chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối  a) Thắc mắc khi thấy dấu chân người lớn trong rừng- Lần theo dấu chân để tự giải đáp thắc mắc – khi phát hiện ra bọn trộm gỗ, lén chạy theo đường tắt, gọi điện thoại báo công an.  b) Chạy đi gọi điện thoại báo công an về hành động của kẻ xấu. Phối hợp với các chú công an bắt bọn trộm gỗ.  a) –Vì bạn yêu rừng sợ rừng bị phá.  -Vì bạn có ý thức của một công dân nhỏ tuổi., tôn trọng và bảo vệ tài sản chung.  b) – Tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản chung.  - Bình tĩnh, thông minh khi xử trí tình huống bất ngờ .  - Dũng cảm, táo bạo .  +Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi  - HS lắng nghe  -Luyện đọc diễn cảm nhóm 3  -Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu và ghi lại nội dung chính của bài  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**   **LUYỆN TẬP CHUNG ( 61 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực hiện phép cộng, trừ , nhân các số thập phân .

- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân .

- Cả lớp làm được bài 1, 2, 4(a) . HSNK làm bài 3/61; 4b/61

**-** Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán.( Bài 1,2,4a )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TS | 14 | 45 |  | 13 |  | 16 | | TS | 10 |  | 100 | 100 | 10 |  | | Tích |  | 450 | 6500 |  | 48 | 160 |   + Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2.** **Luyện tập, thực hành( 33 ph)**  Bài 1 : **( 11 phút )**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bảng con .  - Y/c HS nêu lại cách thực hiện cộng, trừ, nhân hai số thập phân.  Bài 2: **( 11 phút )**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm miệng .  - Y/c HS nêu lại cách tính nhân nhẩm một số thập phân với 10,100,1000,.. ; nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;. . .  Bài 3: (HS năng khiếu làm )  Mua 5 kg đường : 38500 đồng  Mua 3,5 kg đường : ? đồng - Trả ít hơn? đồng  Bài 4: **( 11 phút )**  - Nêu yêu cầu đề .  a) Vẽ bảng như (SGK ), y/c HS tự làm và rút ra nhận xét như SGK  b) Y/c HS áp dụng và tính bằng cách thuận tiện nhất.( HS năng khiếu)  **3. Vận dụng: ( 2 phút )**  - HS chơi trò chơi đố bạn.  \* Tính nhẫm:  6,8 x 10 42,3 x 100 5,6 x 1000  7,9 x 0,1 54,9 x 0,01 5,32 x 0,001  - Nêu cách cộng và trừ 2 số thập phân  **-** Nhận xét tiết học | + Học sinh tham gia chơi  - Đặt tính rồi tính  - Bảng con  a) 404,91 b) 53,648 c) 163,744  **-** Tính nhẩm  - Nêu miệng  a) 782,9 ; 7,829  b) 26530,7 ; 2,65307  c) 6,8 ; 0,068  - Đọc đề và làm bài vào vở  **Bài giải**  Giá tiền 1 kg đường là :  38500 : 5 = 7700 (đồng)  Số tiền mua 3,5 kg đường là :  7700 x 3,5 = 26950 (đồng)  Số tiền phải trả ít hơn là :  38500 – 26950 = 11550 (đồng)  *Đáp số*: 11550 đồng  - Tính rồi so sánh giá trị của (a+b)x c  và a x c + b x c  a) ( 2,4 + 3,8) x 1,2 = 7,44  2,4 x 1,2 + 3,8 x 1,2 = 7,44  - Tương tự với dòng 2 .  Nhận xét: **( a + b ) x c = a x c + b x c**  b) HS năng khiếu làm  9,3 x 6,7 + 9,3 x 3,3  = 9,3 x ( 6,7 + 3,3 )  = 9,3 x 10 = 93  7,8 x 0,35 + 0,35 x 2,2  = 0,35 x ( 7,8 + 2,2 )  = 0,35 x 10 = 3,5  - HS tham gia trò chơi.  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13**

Chính tả: Nhớ- viết: Tiết 13 ***HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .

- Làm BT2b/126; 3b/126

- Rèn kĩ năng phân biệt s/x; t/c

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ (HĐ1, HĐ2; BT2b, BT3b )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, SGK,...

- HS: SGK, Vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" tìm từ láy theo khuôn vần **un-ut**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 25 phút )**  ***Hoạt động 1: HD viết chính tả***  - Cho 2 HS đọc thuộc 2 khổ thơ cuối  - Nội dung của 2 khổ thơ nói lên điều gì?  - HD viết từ ngữ khó: yêu cầu HS nêu các cụm từ ngữ dễ viết sai .  - GV hư­­­­­­­­ớng dẫn cách viết các từ ngữ khó viết  \* giải nghĩa từ : rù rì  - GV hướng dẫn cách trình bày đoạn thơ  ***Hoạt động 2: HS nhớ viết***  - Yêu cầu HS viết bài  - GV nhắc nhở HS t­­­­­­­­ư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở  - GV đọc lại bài viết  ***Hoạt động 3:******Chấm bài, nhận xét***  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Luyện tập, thực hành (8 ph)**  Bài 2b: Cho HS đọc đề, nêu yêu cầu .  - Cho HS thảo luận nhóm, trình bày.  Bài 3b:Cho HS đọc đề, nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, kết luận  **\*Củng cố, dặn dò(2 ph)**  **-** Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi  - Đọc thuộc 2 khổ thơ cuối của bài  - Cuộc hành trình vô tận của bầy ong khi đi tìm hoa hút mật và lợi ích của mật ong .  - HS nêu: rong ruổi, nối liền, lặng thầm , rừng hoang, ngọt ngào , men trời .....  - HS viết bảng con  - Rù rì: Âm thanh của cánh ong bay trong gió.  - HS lắng nghe  - Nhớ và viết bài .  - HS soát lại bài .  - Chấm lỗi theo cặp .  - HS nộp vở  - HS nghe  - Tìm từ ngữ chứa các tiếng có trong bảng .  - HS thảo luận nhóm 2, trình bày   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uôt**  rét buốt, con chuột, ... | **ươt**  xanh mượt, mượt mà, ... | **iêt**  bài viết, tiết học, ... | | **uôc**  buộc tóc, cuốc đất,… | **ươc**  bắt chước, thước thợ, … | **iêc**  xanh biếc, chiếc bàn, … |   - Điền vào chỗ trống t hay c  + sột soạt, tà áo biếc  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

**“THÀ HI SINH TẤT CẢ, CHỨ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

- Nêu được tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục truyền thống yêu nước cho HS.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ảnh tư liệu về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, Huế, Đà Nẵng.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Nhân dân ta đã làm gì để chống lại “giặc đói” và “giặc dốt”  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS trả lời  - HS nghe và thực hiện |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi sau đó một số nhóm báo cáo kết quả:  - Em hãy nêu những dẫn chứng chứng tỏ âm mưu cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp?  - Những việc làm của chúng thể hiện dã tâm gì?    - Trước hoàn cảnh đó, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?  **Hoạt động 2**: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh  - GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn “Đêm 18 ... không chịu làm nô lệ”  - Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào khi nào?  - Ngày 20 - 12- 1946 có sự kiện gì xảy ra?  - Yêu cầu HS đọc to lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện điều gì ?  - Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện rõ điều đó nhất?  **Hoạt động 3:** “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm  - GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi các vấn đề sau:  + Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì?  + Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào?  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Đọc nội dung cần nắm của bài học.  - Nhận xét tiết học | - HS thảo luận nhóm đôi  - Thực dân Pháp mở rộng xâm lược Nam bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Hà nội,....  - Ngày 18-12-1946 Pháp ra tối hậu thư đe dọa, đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng. Nếu ta không chấp nhận thì chúng sẽ nổ súng tấn công Hà Nội. Bắt đầu từ ngày 20 - 12 - 1946, quân đội Pháp sẽ đảm nhiệm việc trị an ở thành phố Hà Nội.  - Những việc làm trên cho thấy thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa.  - Nhân dân ta không còn con đường nào khác là phải cầm súng đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc.  - HS đọc  - Đêm 18, rạng sáng ngày 19-12-1946 Đảng và Chính phủ đã họp và phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.  - Ngày 20 - 12 - 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  - HS đọc lời kêu gọi của Bác  - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của nhân dân ta.  - Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.  - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 em lần lượt từng em thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội.  + Hình chụp cảnh ở phố Mai Hắc Đế, nhân dân dùng giường, tủ, bàn, ghế... dựng chiến lũy trên đường phố để ngăn cản quân Pháp vào cuối năm 1946.  + Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời đã bảo vệ được cho hàng vạn đồng bào và Chính phủ rời thành phố về căn cứ kháng chiến.  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức:**

**HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.

- Biết được hợp tác với mọi người trong công viẹc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

- Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường,của gia đình và của cộng đồng.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Phiếu học tập cá nhân cho HĐ3

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS nêu một số biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Làm bài tập 3 SGK  - Yêu cầu thảo luận theo cặp  - Gọi HS trình bày  - GV kết luận: Việc làm của các bạn Tâm, Nga, Hoan,trong tình huống a là đúng  - Việc làm của bạn Long trong tình huống b là chưa đúng  **Hoạt động 2:** Xử lí tình huống bài tập 4 trong SGK  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét bổ xung  - GV kết luận: + Trong khi thực hiện công việc chung cần phân công nhiệm vụ cho từng người và phối hợp giúp đỡ lẫn nhau  + Bạn Hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nàođể tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi.  **Hoạt động 3:** Làm bài tập 5  - HS tự làm bài tập  - Gọi HS trình bày dự kiến sẽ hợp tác với những người xung quanh trong 1 số công việc  - GV nhận xét đánh giá  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Muốn công việc thuận lợi, đạt kết quả tốt cần làm gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS thảo luận  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS làm bài rồi trao đổi với bạn bên  - HS trình bày  - HS nghe  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13**

Kể chuyện:

Tiết 13 ***KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh .

**-** Biết kể một cách tự nhiên, chân thực.

**- GDQPAN**: Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường

**2. Phẩm chất, nămg lực:**

**-** Có ý thức bảo vệ môi trường, tinh thần phấn đấu noi theo những tấm gương dũng cảm.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Một số câu chuyện thuộc chủ đề

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi: Kể lại câu chuyện (hoặc một đoạn) đã nghe hay đã đọc về bảo vệ môi trường.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài**  - Gạch chân các yêu cầu chính của đề .  - Cho HS đọc gợi ý SGK.  - Kể những việc làm tốt để bảo vệ môi trường .  - Kể những hành động dũng cảm bảo vệ môi trường .  **Hoạt động 2:**  **HDHS giới thiệu câu chuyện .**  - GV y/c HS giới thiệu câu chuyện .  - Gọi HS nối tiếp nêu tên các câu chuyện định kể.  **3. Thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện**  **(22 phút )**  - Y/c HS kể chuyện theo nhóm.  - Tổ chức HS thi kể chuyện  - Nêu tiêu chí đánh giá .  - GV nhận xét , chọn HS kể hay nhất.  **4. Vận dụng: (2 phút )**  - Bảo vệ môi trường mang lại những lợi ích gì ?  - Cần tham gia những hoạt động bảo vệ môi trường nào ?  \* GDQPAN: GD học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường và có ý thức bảo vệ môi trường  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi kể chuyện  - Đọc 2 đề bài  1/ Kể một việc làm tốt của em hoặc của những người xung để bảo vệ môi trường.  2/ Kể về một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường .  - Đọc các gợi ý trong SGK.  - Giữ vệ sinh nhà cửa, trường lớp, xóm làng, lau bàn ghế sạch sẽ, không xả rác bừa bãi, trồng cây,…  - Đấu tranh quyết liệt với những hành vi phá hoại môi trường: Khai thác gỗ, săn bắn thú rừng, làm ô nhiễm nguồn nước, …  - Quên mình bảo vệ môi trường: Dũng cảm dập tắt các đám cháy rừng, …  - Tôi muốn kể câu chuyện tuần qua, chúng tôi đã tham gia ngày làm sạch, đẹp ngõ xóm….  - Kể chuyện theo nhóm đôi .  - Thi kể chuyện trước lớp  - Dựa vào tiêu chí đánh giá chọn nhóm kể hay nhất.  - HS nêu  - Cần tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường : Chăm sóc cây xanh trong sân trường, không bẻ cành phá cây xanh trong công viên, ngoài đường phố, khuyên nhủ, ngặn chặn những hành động phá hoại môi trường chính là những hành động thiết thực giúp chúng ta bảo vệ cuộc sống của chính mình.  - HS lắng nghe |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 3 ngày 29/11/2022***

**Toán** ( tiết 62):

**LUYỆN TẬP CHUNG ( Tr 62 )**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

**-** Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các số thập phân.

- Vận dụng tính chất nhân một sô thập phân với một tổng, một hiệu hai số thập phân trong thực hành tính.

- Rèn kĩ năng cộng, trừ, nhân các số thập phân và vận dụng các tính chất của phép nhân để làm bài.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 ( b ), bài 4. HS năng khiếu làm BT3a.*

**2. Phẩm chất, năng lực :**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi tính toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,2,3b,4 )

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện"  - Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001...  Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành ( 32phút )**  *Bài 1:( 7 phút )*  - Gv hướng dẫn HS làm bài tập  *Bài 2:( 10 phút )*  - Gv hướng dẫn HS làm bài tập  *Bài 3:* ( 5 phút )  b) Tính nhẩm kết quả tìm x :  *Bài 4:( 10 phút )*  **3. Vận dụng:**  **( 3 phút )**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  *Tính bằng cách thuận tiện nhất*  *4 x 3,75 x 2,5=*  - Nhận xét chung tiết học | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( vở, bảng lớp ).  *Kết quả:*  a*) 316,93 ; b) 61,72.*  - Cả lớp theo dõi và sửa bài.  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  *a)C1: (6,75 + 3,25 ) x 4,2 = 10 x4,2*  *= 42*  *C2: (6,75 + 3,25 ) x 4,2*  *= 6,75 x 4,2 + 3,25 x 4,2*  *=28,35 + 13,65*  *= 42*  ....  **\* (Cá nhân )**  *5,4 x X = 5,4 9,8 x X = 6,2 x 9,8*  *X = 1 X = 6,2*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT3***  **\*( Nhóm 4 )**  *Giải :*  *Giá tiền mua 1 mét vải là :*  *60 000 : 4 = 15 000 ( đồng)*  *Số tiền mua 6,8 mét vải là :*  *15 000 x 6,8 = 102 000 (đồng)*  *Mua 6,8 m vải phải trả nhiều hơn mua 4m vải là :*  *102 000 – 60 000 = 42000(đồng).*  - HS làm bài  - HS lắng nghe. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13**

Luyện từ và câu: Tiết 25 ***MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 .

- Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2 .

- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 .

**-** Rèn kĩ năngsử dụng các từ ngữ về môi trường để viết đoạn văn theo yêu cầu.

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( BT1, BT2, BT3)

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.( BT3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ....

- Học sinh: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đặt câu có quan hệ từ.  - Cách tiến hành: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 em, khi có hiệu lệnh các đội lần lượt đặt câu có sử dụng quan hệ từ, đội nào đặt được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành ( 32 phút )**  **Bài 1** ( HĐ nhóm 2 )  - Cho HS đọc đoạn văn .  - Em hiểu “khu bảo tồn sinh học” là gì?  **Bài 2** ( HĐ nhóm 4 )  - Cho HS đọc đề .  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận nhóm 4  Bài 3: ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài vào vở  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Nhắc nhở HS viết một đoạn văn có nội dung kêu gọi giữ gìn bảo vệ môi trường.  - GV nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  -Đọc đoạn văn  - Thảo luận nhóm đôi, trả lời  -Khu bảo tồn đa dạng sinh học là nơi lưu giữ được nhiều loại động vật và thực vật . Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu bảo tồn đa dạng sinh học, vì rừng có động vật, có thảm thực vật rất phong phú.  - HS đọc đề  - Xếp các từ ngữ chỉ hành động vào nhóm thích hợp .  a) Hành động bảo vệ môi trường: Trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi trọc.  b) Hành động phá hoại môi trường: Phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắt thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã  - Chọn một trong các cụm từ ở BT 2 làm đề tài viết một đoạn văn khoảng 5 câu về đề tài đó .  - HS viết bài vào vở  - HS đọc nối tiếp bài viết  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13**:

**Hoạt động tập thể**: **Chủ điểm : Kính yêu thầy giáo, cô giáo**

**LÀM BÁO TƯỜNG CHÀO MỪNG NGÀY 20 - 11**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Biết ý nghĩa ngày 20 - 11

- Hiểu công lao của các thầy cô giáo đối với sự trưởng thành của mỗi HS .

- Biết nêu cảm nghĩ của mình về thầy cô giáo qua việc viết văn , thơ ...

**II. Chuẩn bị :** - Các bài ca , bài văn , bài thơ ...

**III. Tiến hành hoạt động :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| *1.Khởi động*: Hát tập thể: Nhớ ơn thầy cô .  2.*Tổ chức các hoạt động*:  a/Tổ chức HS tìm hiểu ý nghĩa ngày 20 -11  - Nêu ý nghĩa ngày 20 - 11.  - Vì sao các em cần phải nhớ ơn thầy cô giáo cũ của mình ?  - Cần làm gì để thầy cô vui lòng ?  b/ Tổ chức làm báo tường .  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS .  - Tổ chức các nhóm lựa chọn bài viết để trưng bày lên báo .  3.*Văn nghệ*:  - GV giới thiệu các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị.  *4. Củng cố, dặn dò:*  - Nhận xét kết quả hoạt động .  - Dặn HS thực hiện tốt nội quy của trường; vâng lời thầy, cô giáo . | - HS hát .  - Là ngày các thế hệ HS bày tỏ tình cảm, ghi nhớ công ơn của các thầy, cô giáo.  - Vì các thầy, cô giáo đã không quản ngại khó khăn, tận tụy dạy dỗ chúng em nên người .  - Học tập thật giỏi , kính thầy , mến bạn , lễ phép với người lớn tuổi .  - Các nhóm tiến hành kiểm tra sự chuẩn bị của các bạn trong nhóm mình .  - Ban cán sự lớp và các nhóm lựa chọn bài hay, có nội dung , có ý nghĩa để sắp xếp và chuẩn bị cho trưng bày báo .  - HS biểu diễn các bài hát với chủ đề: Hát về thầy, cô giáo . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**ĐÁ VÔI. GỐM XÂY DỰNG: GẠCH, NGÓI. XI MĂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi; gạch, ngói; xi măng.

- Kể tên một số loại gạch, ngói.

- Nêu được một số cách bảo quản xi măng.

- Quan sát, nhận biết đá vôi; một số vật liệu xây dựng: gạch, ngói; xi măng.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bảo vệ môi trường sống.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa,một số hình ảnh về đá vôi, gạch ngói, xi măng.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Hãy nêu tính chất của nhôm và hợp kim của nhôm?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tính chất và lợi ích của đá vôi.  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 54 SGK, kể tên các vùng núi đá vôi đó.  - Đá vôi cứng hơn hay mềm hơn đá cuội?  - Dưới tác dụng của a xít, chất lỏng, đá vôi có phản ứng gì?  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: Đá vôi được dùng để làm gì?  - Muốn biết một hòn đá có phải là đá vôi hay không, ta làm thế nào?  **Hoạt động 2:** Một số đồ gốm, loại gạch, ngói và tính chất của gạch ngói  - Hãy kể tên đồ gốm mà em biết?  - Tất cả các đồ gốm đều được làm từ gì ?  - Khi xây nhà chúng ta cần phải có nguyên vật liệu gì?  - Loại gạch nào để xây tường ? Loại gạch nào để lát sàn nhà, lát sân, ốp tường?  - Loại ngói nào dùng để lợp mái nhà?  - Nhận xét câu trả lời của HS  - Nếu buông mảnh ngói từ trên cao xuống thì chuyện gì xảy ra? Tại sao?  - Em có nhận xét gì về tính chất của gạch, ngói.  - GV kết luận  **Hoạt động 3:** Xi măng  - Ở địa phương bạn, xi măng được dùng để làm gì?  - Kể tên một số nhà máy xi măng ở nước ta ?    - Yêu cầu đọc thông tin và thảo luận các câu hỏi trang 59 SGK về:  - Tính chất của xi măng.  - Cách bảo quản xi măng.  - Tính chất của vữa xi măng.  - Các vật liệu tạo thành bê tông.  - Sau đó GV yêu cầu trả lời câu hỏi :  - Xi măng được làm từ những vật liệu nào?  - GV kết luận  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Đá vôi, gạch ngói có vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống của nhân dân ta ?  - Xi măng có vai trò gì đối với ngành sản xuất.  - Nhận xét tiết học. | - 3 HS nối tiếp nhau nêu  - HS trả lời  - HS thảo luận theo cặp  - Đá vôi dùng để nung vôi, lát đường, xây nhà, sản xuất xi măng, làm phấn viết, tạc tượng, tạc đồ lưu niệm.  - Ta có thể cọ sát nó vào một hòn đá khác hoặc nhỏ lên đó vài giọt giấm hoặc a xit loãng.  - Lọ hoa, bát, đĩa, chén, chậu cây cảnh, nồi đất, lọ lục bình...  - Tất cả đều làm từ đất sét nung  - Cần có xi măng, vôi, cát, gạch, ngói, sắt, thép.  H1: Gạch để xây tường  H2a: lát sân, bậc thềm...  H2b: Lát sân, nền nhà, ốp tường  H3c: Để ốp tường  H4a: để lợp mái nhà ở (H6)  H4c: (Ngói hài) dùng để lợp mái nhà H5  - Miếng ngói sẽ vỡ. Vì ngói làm từ đất sét nung chín nên khô và giòn.  - Gạch ngói xốp, giòn, dễ vỡ    - Xi măng đ­ược dùng để trộn vữa xây nhà hoặc để xây nhà.  - Nhà máy xi măng Hoàng Thạch, Bỉm Sơn, Nghi Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên ...  - HS đọc  - Tính chất: màu xám xanh (hoặc nâu đất trắng) không tan khi bị trộn với 1 ít n­ước trở nên dẻo, khi khô, kết thành tảng, cứng nh­ư đá.  - Bảo quản: ở nơi khô, thoáng khí vì nếu để nơi ẩm hoặc để n­ước thêm vào, xi măng sẽ kết thành tảng, ..  - Tính chất của vữa xi măng: khi mới trộn, vữa xi măng dẻo; khi khô, vữa xi măng trở nên cứng …  - Các vật liệu tạo thành bê tông: xi măng, cát, sỏi (hoặc) với nư­ớc rồi đổ vào khuôn  - HS trả lời  - HS nêu   |  | | --- | |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 4 ngày 30 / 11 /2022***

**TUẦN 13**

Tập đọc: Tiết 26 ***TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN***

***Theo Phan Nguyên Hồng***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-** Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Giáo dục HS yêu rừng, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.( HĐ1 )

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( HĐ2, HĐ3, HĐ4 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên:

- Tranh ảnh rừng ngập mặn.

- Một số tranh về hậu quả phá rừng , trồng rừng , …

+ Học sinh: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài ***Người gác rừng tí hon***  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: (28 phút)**  **Hoạt động 1:** Đọc văn bản ( 14 ph)  - Chia đoạn: 3 đoạn  -HD giải thích thêm từ: Phong phú  - Đọc diễn cảm bài văn.  **H/ động 2:** Tìm hiểu nội dung( 14 ph)  Câu 1: Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn ?  Câu 2: Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn ?    - Em hãy nêu thêm các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn?  Câu 3: Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi?  **3. Luyện tập: LĐ diễn cảm (5 phút )**  - HD đọc diễn cảm đoạn 3.  -Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\*Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Bài văn ca ngợi điều gì ?  -Liên hệ , giáo dục: Trồng rừng và bảo vệ rừng .  - GV nhận xét tiết học. | - HS thi đọc và trả lời câu hỏi  -Đọc nối tiếp  Luyện đọc từ ngữ khó: xói lở, tuyên truyền, quai đê, …  Câu khó, giải nghĩa từ: “Nhân đân…đê điều”, ….  - Phong phú: nhiều hơn, giàu có hơn  -Nguyên nhân: Do chiến tranh, các quá trình quai đê lấn biển, làm đầm nuôi tôm … làm mất đi 1 phần rừng ngập mặn.  -Hậu quả: Lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê điều bị xói lở, bị vỡ khi có gió, bão, sóng lớn.  -Vì các tỉnh này làm tốt thông tin, tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.  - Minh Hải, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh.  -Rừng ngập mặn được phục hồi đã phát huy tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển ; tăng thu nhập; các loài chim nước trở nên phong phú.  -Luyện đọc diễn cảm 3  -Tham gia thi đọc diễn cảm.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán** **CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên , biết vận dụng trong thực hành tính .

\* HS cả lớp làm được bài 1, 2. HS năng khiếu làm BT3

**-** Rèn kĩ năng thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2 )

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS thi làm bài tập  - Tính bằng cách thuận tiện nhất:  8,32 x 4 x 5 ; 0,8 x 1,25 x 0,29  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 16 ph)**  **HD thực hiện phép chia 1 STP cho 1 số tự nhiên.**  - Nêu ví dụ: ( SGK ) 8,4 : 4 = ?  HD như ( SGK ) y/c HS đổi 8,4 m = .. dm  Sau đó thực hiện chia như số tự nhiên    - HD đặt tính như ( SGK )  8,4 4  0 4 2,1 (m)  0  - Nêu ví dụ 2 : 72,58 : 19 = ?  + Cho HS làm bảng con thực hiện như VD/1  - Rút ra quy tắc( Như sgk )  **3.** **Luyện tập, thực hành(16 phút)**  Bài 1: **(9 phút)**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bảng con .  Bài 2: **(7 phút)**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  - Y/c HS nêu th/ phần của ***x*** và nêu cách tính.  Bài 3: **-** HS năng khiếu  3 giờ : 126,54 km  TB mỗi giờ : ? km  **4. Vận dụng: (2 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  47,5 : 25 20,65 : 35 3,927 : 11  - Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào ?  - Nhận xét tiết học . | - 2 HS thi làm bài  - Đọc ví dụ ( SGK )  8,4 m = 84 dm , thực hiện phép chia vào bảng con và nêu kết quả ( 21 dm )  21 dm = 2,1 m  Vậy 8,4 : 4 = 2,1 (m )  - Nêu nhận xét về cách thực hiện phép chia  8,4 : 4 = ? ( m)  + Đặt tính ; + Tính  + Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia, viết dấu phẩy vào bên phải của thương sau đó tiếp tục chia cho đến hết.  - Thực hiện ví dụ 2 như ( SGK )  72,58 19  15 5 3,82  0 38  0  - Quy tắc : Muốn chia một số TP cho một số TN ta làm như sau:  + Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương ….  + Tiếp tục chia ….  - Đặt tính rồi tính  - Bảng con a) 1,32 b) 1,4 c) 0,04  d) 2,36  - Tìm thành phần chưa biết của phép tính  - Làm vào vở a) ***x*** = 2,8 b) ***x*** = 0,05  - Đọc đề và làm bài vào vở .  Trung bình mỗi giờ người đó đi được là :  126,54 : 3 = 42,18 ( km )  *Đáp số*: 42,18 km  - HS chia sẻ |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13**

Tập làm văn: Tiết 25 ***LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI***

( Tả ngoại hình)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những chi tiết tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn , đoạn văn BT1 .

- Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp BT2 .

- Rèn kĩ năng lập dàn ý bài văn tả người.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập, cẩn thận khi quan sát.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ ( BT1, BT2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV: - Bảng phụ hoặc giấy khổ to ghi tóm tắt các chi tiết miêu tả ngoại hình của người bà (bài **Bà tôi**) và của bạn Thắng (bài **Chú bé vùng biển**).

- Bảng phụ ghi dàn ý chung của một bài văn tả người .

+ HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS hát  - GV kiểm tra kết quả quan sát ngoại hình một người của 5 HS.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 10 phút )**  Bài 1: ***Chọn 1 trong 2 bài tập sau*** a)Cho HS đọc đoạn văn " **Bà tôi**".  - Giải nghĩa từ : trầm bổng  - Cho HS thảo luận nhóm đôi , trả lời .  - Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà ?  + Tóm tắt chi tiết được miêu tả ở từng câu?  + Các chi tiết đó quan hệ với nhau ntn ?  + Đoạn 2 còn tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà ?  + Các đặc điểm đó có q/ hệ với nhau như thế nào ? Chúng cho biết điều gì về tính tình của bà ?  b) Đoạn văn tả những đặc điểm nào về ngoại hình của **bạn Thắng** ?  + Những đặc điểm ấy cho biết điều gì về tính tình của Thắng ?  **3. Luyện tập, thực hành:(22 phút)**  Bài 2 : - Nêu yêu cầu .  - Cho HS làm bài vào vở .  - Cho HS trình bày  **\* Củng cố dặn dò: ( 2 phút )**  - HS nêu cấu tạo của bài văn tả người.  - Dặn HS hoàn chỉnh dàn ý để chuẩn bị làm bài viết.  - GV nhận xét tiết học . | - HS hát  - HS chuẩn bị  - Đọc đoạn văn " Bà tôi"  -Trầm bổng: lúc lên cao , lúc xuống thấp ...  a) Đoạn 1: Tả mái tóc của người bà( gồm 3 câu)  - Câu1: Mở đoạn, bà ngồi cạnh cháu chải đầu  - Câu 2: Tả khái quát mái tóc: đen, dày, dài kì lạ  - Câu 3: Tả độ dày của mái tóc qua cách chải đầu  + Ba câu, 3 chi tiết quan hệ chặt chẽ với nhau, chi tiết sau làm rõ chi tiết trước .  + Đoạn 2: Tả giọng nói, đôi mắt, khuôn mặt( gồm 4 câu)  + Các đặc điểm quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau làm nổi rõ vẻ ngoài, tính tình của người bà: bà dịu dàng, dịu hiền, yêu đời, lạc quan  b) Đoạn văn có 7 câu: giới thiệu chung về Thắng; tả chiều cao; nước da ; thân hình ; cặp mắt to và sáng ; cái miệng tươi hay cười; cái trán dô bướng bỉnh.  + Các đặc điểm miêu tả làm hiện lên rõ vẻ bên ngoài, và tính tình: thông minh, bướng bỉnh, gan dạ  - Lập dàn ý cho bài văn tả người mà em thường gặp ( cô giáo, thầy giáo, chú công an, …)  +MB: Giới thiệu người định tả  +TB: -Tả hình dáng: tầm vóc, cách ăn mặc, mái tóc, cặp mắt...  -Tả tính tình:lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác...  +KB: Nêu cảm nghĩ về người định tả  - HS trình bày  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CÔNG NGHIỆP (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét phân bố của công nghiệp

- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,….

- HSNK:

+ Biết một số điều kiện để hình thành trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Giải thích vì sao các ngành công nghiệp dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và ven biển: do có nhiều lao động, nguồn nguyên liệu và người tiêu thụ.

- Rèn kĩ năng sử dụng bản đồ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Bảo vệ môi trường

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lược đồ ngành công nghiệp nước ta.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng"  - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi ,1HS nêu tên một ngành công nghiệp của nước ta gọi 1 bạn khác nêu sản phẩm của các ngành đó.Cứ như vậy các đội đổi vị trí hỏi và trả lời cho nhau.Đội nào trả lời đúng nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1**: Phân bố các ngành công nghiệp  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 94 và cho biết tên, tác dụng của lược đồ  - GV nêu yêu cầu: Xem hình 3 và tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, a- pa- tít, công nghiệp nhiệt điện, thủy điện.  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến  **Hoạt động 2:** Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện yêu cầu của phiếu học tập | - Lược đồ công nghiệp Việt Nam cho ta biết về các ngành công nghiệp và sự phân bố của các ngành công nghiệp đó.  - 5 HS nối tiếp nhau nêu về từng ngành công nghiệp, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.  + Công nghiệp khai thác than : Quảng Ninh.  + Công nghiệp khai thác dầu mỏ: Biển Đông.  + Công nghiệp khai thác A- pa- tít: Cam Đường (Lào Cai).  - HS làm việc theo nhóm |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  *Bài: Công nghiệp (Tiếp theo)*  Các em hãy cùng xem lược đồ công nghiệp Việt Nam, sơ đồ các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước và thảo luận để hoàn thành các bài tập sau:  1. Viết tên các trung tâm công nghiệp nước ta vào cột thích hợp trong bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Các trung tâm công nghiệp của nước ta* | | | | Trung tâm rất lớn | Trung tâm lớn | Trung tâm vừa | |  |  |  | | |
| 2. Nêu các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta. | |
| - GV gọi 1 nhóm dán phiếu của nhóm mình lên bảng và trình bày kết quả làm việc của nhóm  - GV sửa chữa câu trả lời cho HS  - GV giảng thêm về trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Ở địa phương em có những ngành công nghiệp nào?  - Đọc lại nội dung cần nắm của bài.  - Nhận xét tiết học. | - 1 nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến.  - HS nêu  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ***Thứ 5 ngày 1/12/2022***

**Toán** (tiết 64):

**LUYỆN TẬP ( Tr 64 )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Giúp HS: Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.

*- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3. HS năng khiếu làm BT2; BT4*

- Rèn kĩ năng chia số thập phân cho số tự nhiên.

**2. Phẩm chất, năng lực :**

- Cẩn thận, tỉ mỉ khi tính toán.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. ( Bài 1,3 )

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng số trong bài tập 1a kẻ sẵn.

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của dạy GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. Khởi động:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": *HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Luyện tập thực hành : ( 30 phút )**  *Bài1:* ( 20 phút ) Đặt tính rồi tính.  - Yêu cầu HS làm bài rồi nhận xét.  *Bài 2:* **( Dành cho HS năng khiếu )**  *Bài 3( 10 phút )*  - Gv cho hs khá làm bài mẫu      - Cho hs làm bài ở bảng ,vở bài tập  *Bài 4:( Dành cho HS năng khiếu )*  **3. Vận dụng: ( 3 phút )**  - HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  7,05 : 5 6,48 : 18 40,8 : 12  - Nhận xét tiết học- Dặn dò. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghi đầu bài vào vở  **\* ( Cá nhân )**  - 4Hs làm bài ở bảng, cả lớp làm vào vở.  a) 67,2 7 … d) 46,827 9  4 2 9,6 1 8 5,203  0 02  27  0  **\* ( Cá nhân )**  - 1hs khá làm mẫu  21,3 5  1 3 4,26  30  0  - 2 hs làm ở bảng, cả lớp làm bài vào vở  *Kết quả: a)1,06; b) 0,612 (dư 0,04)*  *Đáp số:364,8 kg* |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13**

Luyện từ và câu: Tiết 26 ***LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết các cặp quan hệ từ theo yêu câu của BT1 .

- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp BT2 ; bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh hai đoạn văn BT3 .

- HS năng khiếu nêu được tác dụng của QHT ( BT3 )

**-**  Rèn kĩ năng nhận biết, sử dụng cặp quan hệ từ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Nâng cao về nhận thức bảo vệ môi trường cho HS.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi Truyền điện đặt câu có sử dụng quan hệ từ.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành (32 phút)**  Bài 1: ( HĐ nhóm 2)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS thảo luận nhóm đôi , trình bày  Bài 2: ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  Bài 3: ( HĐ cá nhân)  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm bài .  *HS năng khiếu nêu được tác dụng của QHT*  **GVKL:** Cần sử dụng quan hệ từ đúng lúc, đúng chỗ. Việc sử dụng không đúng lúc, đúng chỗ các quan hệ từ và cặp quan hệ từ sẽ gây tác dụng ngược lại như đoạn b - BT3  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Thế nào là quan hệ từ.  - Ghi nhớ các quan hệ từ và cặp từ quan hệ để sử dụng đặt câu và viết văn.  - GV nhận xét giờ học | - HS chơi trò chơi  - Tìm các cặp quan hệ từ  a) nhờ…mà…  b) không những…mà còn…  - Hãy chuyển mỗi cặp câu trong đoạn a hoặc đoạn b thành câu sử dụng các cặp quan hệ từ **vì… nên …** hoặc **chẳng những… mà …**  +Cặp câu a:  Mấy năm qua, **vì** chúng ta đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ…**nên** ở ven biển các tỉnh như…đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.  +Cặp câu b:  **Chẳng những** ở ven biển các tỉnh…đều có phong trào trồng rừng ngập mặn **mà** rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ở ngoài biển.  - Hai đoạn văn có gì khác nhau? Đoạn nào hay hơn? Vì sao?  + So với đoạn a, đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở các câu sau:  -Câu 6: Vì vậy, Mai…  -Câu 7: Cũng vì vậy, cô bé…  -Câu 8: Vì chẳng kịp…nên cô bé…  + Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thêm vào các câu : 6, 7, 8, ở đoạn b làm cho câu văn nặng nề.  - HS chia sẻ  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**CẮT , KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh làm được một sản phẩm khâu thêu.

- Rèn kĩ năng cắt, khâu, thêu.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp và hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số sản phẩm khâu thêu đã học, tranh ảnh của các bài đã học.

- HS: SGK, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.  - Giới thiệu bài mới - ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh báo cáo  - Học sinh quan sát |
| **2. Hoạt động thực hành: (32 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Thực hành  - HS tiếp tục thực hành và làm sản phẩm tự chọn.  - GV theo dõi tiếp các nhóm và gơi ý các nhóm đánh giá chéo sản phẩm với nhau.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của các nhóm.  **Hoạt động 2:** Trưng bày sản phẩm  - Trưng bày và đánh giá sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá sản phẩm.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Nhắc lại nội dung tiết học.  - Giáo viên nhận xét tiết học. | - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe,thực hiện.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ 6 ngày 2/ 12/2022***

**Toán** **CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10; 100; 1000; …**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .HS năng khiếu làm BT2(c,d).

**-** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

**2. Phẩm chất, năng lực:**  Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán. ( Bài 1,2ab, 3)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: *Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào?Cho VD?*  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Khám phá: ( 16 ph)**  **HD thực hiện phép chia một STP cho 10,100,1000, . .**  **-** Nêu VD 1: 213, 8 : 10 = ?  - Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép chia, cả lớp thực hiện vào vở nháp.  - Y/c HS nhận xét hai số 213,38 và 21,38 có điểm nào giống nhau và khác nhau.  - Y/c HS nêu cách chia nhẩm một STP cho 10.  - Nêu ví dụ 2: 89,13 : 100 = ? ( HD tt như ví dụ 1 ) y/c HS nêu cách chia nhẩm một số thập phân cho 100.  - Muốn chia một STP cho 10; 100; 1000; …ta làm thế nào ?  **3.** **Luyện tập, thực hành(16 phút)**  Bài 1: **(5 phút)**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS nêu miệng .  Bài 2: **(5 phút)**  - Nêu yêu cầu đề .  - Cho HS làm câu a,b .  ( **2c, d** HS năng khiếu)  - Nêu cách tính nhẩm kết quả của mỗi p/ tính.  Bài 3: **(6 phút)**  - Cho HS đọc đề .  - Yêu cầu HS tóm tắt và giải .  **4. Vận dụng: (2 phút)**  - Cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  7,9 : 10 5,63 : 100 3,2 : 1000  98,7 : 10 1,2 : 100 87,5 : 1000  - Y/c HS nêu lại quy tắc.  - Nhận xét tiết học . | - HS chơi trò chơi  -Nêu lại ví dụ 1  - Kết quả : thương của phép chia là : 21,38  -Nêu nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 213,8 sang bên trái một chữ số ta cũng được 21,38.  - HS nêu  - Thực hiện phép chia và nhận xét như SGK  Kết quả : 0,8913 .  - Muốn chia một STP cho 10; 100; 1000 ; ... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, ... chữ số .  **-** Tính nhẩm một STP cho 10; 100; 1000  - Nêu miệng  a) 4,32 4,329 0,01396  b) 2,37 0,207 0,9998  **-** Tính nhẩm rồi so sánh kết quả  - Làm vào vở  a) 12,9 : 10 = 1,29  12,9 x 0,1 = 1,29  b) 123,4 :100=1,234 ; 123,4 x 0,01 = 1,234  c) 5,7 : 10 = 0,57  ; 5,7 x 10 = 0,57  d) 87,6 : 100 = 0,876 ;  87,6 x 0,01 = 0,876  - Kết quả các phép tính giống nhau, Số TP chia cho 10,100,.. cũng bằng một số TP nhân với 0,1; 0,01.. . (đều dịch chuyển dấu phẩy sang bên trái )  - Đọc đề .  - Làm vở bài tập.  **Bài giải**  Số gạo đã lấy ra là : 537,25 : 10 = 53,725 (tấn )  Số gạo còn lại trong kho là :  537,25 – 53,725 = 483,525 ( tấn )  *Đáp số*: 483,525 tấn  - HS nêu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Tuần 13**  **SINH HOẠT LỚP**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  - Đánh giá các mặt hoạt động tuần qua.  - Phổ biến kế hoạch trong tuần.  **II. NỘI DUNG:**  **1) Đánh giá các mặt hoạt động tuần qua:**  **\* Học tập :**  - Đa số HS có thái độ học tập. Đến lớp chuẩn bị đầy đủ bài học, bài làm . Trong giờ học chăm chú nghe giảng, tham gia xây dựng bài sôi nổi. Có đầy đủ  đồ dùng học tập.  TT: Vài em chưa tập trung cao trong giờ học.  **\* Chuyên cần:**  - Đa số HS đi học đều, đúng giờ, duy trì tốt sĩ số.  **\* Nề nếp :**  - Duy trì tốt các nề nếp của lớp.  **\* Vệ sinh :**  - Đa số HS biết giữ gìn vệ sinh cá nhân quần áo gọn gàng.  - Vệ sinh lớp học, khu vực sạch sẽ.  TT: Tổ trực nhật làm vệ sinh lớp học chưa đảm bảo thời gian.  **III. KẾ HOẠCH TUẦN 14**:   * Thực hiện chương trình tuần 14. * Xây dựng các tiết học tốt, phấn đấu không có giờ học khá. * Tăng cường giờ phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, BDHS NK. * Củng cố nề nếp thể dục giữa giờ * Kiểm tra đôi bạn học tập. * Nhắc nhở HS giữ vệ sinh thân thể, lớp học, nhà ở phòng bệnh đau mắt đỏ, bệnh sốt xuất huyết. * Tổ chức các trò chơi dân gian. * Sinh hoạt Đội. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học:**

**THUỶ TINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết một số tính chất của thủy tinh.

- Nêu được công dụng của thuỷ tinh.

- Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thuỷ tinh.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2),vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người (củng cố, dặn dò).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, hình và thông tin trang 60; 61 SGK,một số hình ảnh về các ứng dụng của thủy tinh...

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho Hs thi trả lời câu hỏi:  + Hãy nêu tính chất và cách bảo quản của xi măng ?  + Xi măng có những ích lợi gì trong đời sống ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Những đồ dùng làm bằng thuỷ tinh  - Trong số đồ dùng trong gia đình có rất nhiều đồ dùng bằng thuỷ tinh. Hãy kể tên các đồ dùng mà bạn biết ?  - Dựa vào thực tế bạn thấy thuỷ tinh có tính chất gì ?  - Nếu thả chiếc cốc thuỷ tinh xuống sản nhà thì điều gì sẽ xảy ra? Tại sao?  - GV kết luận  **Hoạt động 2:** Các loại thuỷ tinh và tính chất của chúng  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Yêu cầu HS quan sát, đọc thông tin SGK, sau đó xác định  - Kể tên những đồ dùng làm bằng thuỷ tinh thông thường?  - Kể tên những đồ dùng làm bằng thuỷ tinh chất lượng cao?  - GV kết luận  - Em có biết người ta chế tạo đồ thuỷ tinh bằng cách nào không?  - Đồ dùng bằng thuỷ tinh dễ vỡ, chúng ta phải bảo quản như thế nào ?  - GV kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Tìm hiểu ích lợi của thủy tinh trong cuộc sống.  - Nhận xét tiết học. | - Mắt kính, bóng điện, chai, lọ, li, cốc, chén, cửa sổ, lọ đựng thuốc thí nghiệm, lọ hoa, màn hình ti vi, vật lưu niệm...  - Thuỷ tinh trong suốt hoặc có màu rất dễ vỡ, không bị gỉ  - Khi thả chiếc cốc xuống sàn nhà, chiếc cốc sẽ bị vỡ thành nhiều mảnh. Vì chiếc cốc này bằng thuỷ tinh khi va chạm với nền nhà rắn sẽ bị vỡ  - HS lắng nghe    - Các nhóm nhận đồ dùng và trao đổi, làm bài   |  |  | | --- | --- | | *Thuỷ tinh thường* | *Thuỷ tinh cao cấp* | | - Bóng đèn  - Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ  - Không cháy, không hút ẩm, không bị axít ăn mòn | - lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm  - Rất cứng  - Chịu được nóng, lạnh  - Bền khó vỡ |   - Cốc chén, mắt kính, chai, lọ, kính máy ảnh, ống nhòm, bát đĩa hấp thức ăn trong lò vi sóng...  - HS nghe  - Chế tạo bằng cách đun nóng chảy cát trắng và các chất khác rồi thổi thành các hình dạng mình muốn  - Để nơi chắc chắn  - Không va đâp vào các vật cứng  - Dùng xong phải rửa sạch để nơi chắc chắn tránh rơi vỡ  - Cẩn thận khi sử dụng  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 13**

Tập làm văn: Tiết 26 ***LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI***

( Tả ngoại hình )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .

**-** Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm văn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ GV:

- Bảng phụ viết yêu cầu của BT1 ; gợi ý 4 .

- Dàn ý bài văn tả một người em thường gặp .

+ HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4 phút)**  - Cho HS trình bày dàn ý bài văn tả một người mà em thường gặp ( Bài 2 / 130)  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành: ( 32 phút )**  **Đề bài**: Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong tiết trước, hãy viết đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp .  - Gạch chân các yêu cầu chính .  - Cho HS đọc gợi ý SGK .  \* Gợi ý : -Đoạn văn cần có câu chủ đề, cách chọn các chi tiết tiêu biểu về ngoại hình.  - Cho HS làm bài vào vở  - Chấm bài , nhận xét , khen những bài viết hay.  - Đọc cho HS nghe 2 đoạn văn tả 2 người : 1 người nam, 1 người nữ cho HS tham khảo.  **\* Củng cố, dặn dò ( 2 phút )**  - Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ?  - Dặn HS viết lại đoạn văn tả người cho hay hơn.  - GV nhận xét tiết học. | - 2 HS thi trình bày  - Đọc đề .  " Viết đoạn văn tả ngoại hình, người mà em thường gặp"  - Đọc các gợi ý trong SGK.  - Làm bài vào vở .  - Đọc bài viết .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................